

Số: /BC-UBND

Bảo Linh, ngày tháng 04 năm 2024

## BÁO CÁO

### Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 4 năm 2024

Căn cứ Thông tư 01/2024/TT-TTCP ngày 20/1/2024 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

UBND xã Bảo Linh báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 4 năm 2024 với các nội dung sau:

#### I. TÌNH HÌNH KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

##### 1. Tình hình khiếu nại, tố cáo

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị luôn được Cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương xác định là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên. Trong tháng 4 năm 2024 cấp Ủy và chính quyền địa phương đã chỉ đạo công chức chuyên môn thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, các đề nghị, kiến nghị của công dân theo quy định của Luật tiếp công dân năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành, theo quy định của pháp luật. Trong tháng 4 năm 2024, UBND không nhận được đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh nào của công dân.

a) Về khiếu nại: tình hình khiếu nại, so sánh cùng kỳ năm trước: Không tăng so với cùng kỳ năm trước ( Không phát sinh đơn khiếu nại).

b) Về tố cáo: tình hình tố cáo so sánh cùng kỳ năm trước: Không tăng so với cùng kỳ năm trước (Không phát sinh đơn tố cáo)

##### 2. Nguyên nhân của tình hình khiếu nại, tố cáo

#### II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

##### 1. Công tác tiếp công dân (Biểu số 01/TCD)

- Tổng số lượt tiếp, số người được tiếp; số vụ việc (tiếp lần đầu, tiếp nhiều lần); số đoàn đông người được tiếp: Trong tháng 4 năm 2024, Bộ phận tiếp công dân nhận được yêu cầu của công dân về tiếp công dân và thực hiện tiếp công dân 01 công dân, 01 lượt.

- Kết quả tiếp công dân của của thủ trưởng (trực tiếp và ủy quyền): UBND xã đã ban hành Kế hoạch công tác tiếp công dân và ban hành Thông báo linh tiếp công dân của Chủ tịch UBND thực hiện đảm bảo quy định của Luật tiếp công dân. Chủ tịch UBND và công chức chuyên môn liên quan thực hiện tiếp 01 lượt, 01 công dân.

## **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn (Biểu số 01/XLD, 02/XLD, 03/XLD, 04/XLD)**

Gồm đơn nhận được qua tiếp công dân và đơn nhận từ các nguồn khác (người viết đơn gửi qua dịch vụ bưu chính, cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đến theo quy định, ...)

a) Tổng số đơn: Kỳ trước chuyển sang, tiếp nhận trong kỳ: Không có

- Số đơn đã xử lý/ Tổng số đơn tiếp nhận: Không có

- Số đơn, số vụ việc đủ điều kiện xử lý: Không có

b) Phân loại, xử lý đơn

- Phân loại theo nội dung:

+ Số đơn, số vụ việc khiếu nại: Không có

+ Số đơn, số vụ việc tố cáo: Không có

+ Số đơn, số vụ việc kiến nghị, phản ánh: Không có.

- Phân loại theo tình trạng giải quyết

+ Số đơn, số vụ việc đã giải quyết: Không có.

+ Số đơn, số vụ việc chưa giải quyết: Không có.

c) Kết quả xử lý đơn

- Số đơn, số vụ việc thuộc thẩm quyền: Không có.

- Số đơn, số vụ việc không thuộc thẩm quyền: Không có.

## **3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ, 03/KQGQ, 04/KQGQ)**

Tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) đã giải quyết/ tổng số đơn, số vụ việc (khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh) phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

a) Kết quả giải quyết khiếu nại (Biểu số 01/KQGQ, 02/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp quyết định giải quyết khiếu nại đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, chuyển cơ quan điều tra...; Không có.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc khiếu nại lần đầu, lần 2, việc chấp hành thời hạn giải quyết khiếu nại;

- Kết quả thực hiện quyết định giải quyết khiếu nại: Số quyết định phải thực hiện, số quyết định đã thực hiện xong; qua thực hiện đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, đã khởi tố...: Không có.

b) Kết quả giải quyết tố cáo (03/KQGQ, 04/KQGQ)

- Tổng số đơn, số vụ việc đã giải quyết/tổng số đơn, số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

- Tổng hợp kết luận nội dung tố cáo đã thu hồi cho Nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm, ... Không có.

- Phân tích kết quả giải quyết đối với các vụ việc tố cáo lần đầu, tố cáo tiếp, việc chấp hành thời hạn giải quyết tố cáo;

- Kết quả thực hiện kết luận nội dung tố cáo: Số kết luận phải thực hiện, số kết luận đã thực hiện xong; số tiền, đất đã thu hồi cho nhà nước, trả lại cho tập thể cá nhân; số người đã bị xử lý trách nhiệm, ...

c) Kết quả giải quyết kiến nghị, phản ánh (04/XLD)

- Tổng số vụ việc đã giải quyết/tổng số vụ việc phải giải quyết; tỷ lệ giải quyết: Không có.

#### **4. Bảo vệ người tố cáo (nếu có)**

Tổng số người được bảo vệ (người tố cáo, thân nhân của người tố cáo); trong đó: Số người được áp dụng biện pháp bảo vệ vị trí công tác, việc làm; số người được áp dụng biện pháp bảo vệ tính mạng, sức khỏe, tài sản, danh dự, nhân phẩm: Không có

#### **5. Công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (03/QLNN)**

a) Sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền về công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo

b) Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế, ban hành văn bản chỉ đạo điều hành và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

- Số văn bản ban hành mới, sửa đổi bổ sung, hủy bỏ;

- Tập huấn tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo (số lớp, số người).

c) Thanh tra trách nhiệm (tổng số cuộc, tổng số đơn vị được thanh tra, số đơn vị có vi phạm), kiến nghị xử lý trách nhiệm (hành chính, chuyển cơ quan điều tra); đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý: Tổng số kết luận thực hiện, kết quả thực hiện (số tổ chức, cá nhân đã xử lý hành chính, khởi tố).

### **III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ**

#### **1. Ưu điểm, kết quả**

Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn xã được cấp Ủy quan tâm chỉ đạo thực hiện, sự phối hợp chặt chẽ giữa các ban ngành, các bộ phận chuyên môn thông qua công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật và công tác hoà giải cơ sở.

- Công tác tiếp công dân được duy trì thường xuyên về cơ bản đảm bảo theo quy định của pháp luật.

- Việc giải quyết kiến nghị, phản ánh của công dân theo đúng thẩm quyền, trình tự và thời gian quy định.

#### **2. Tồn tại, hạn chế**

Đánh giá tồn tại, hạn chế về các nội dung đã nêu ở phần ưu điểm.

#### **3. Nguyên nhân**

Nguyên nhân khách quan, chủ quan của những ưu điểm, tồn tại, hạn chế.

### **IV. DỰ BÁO TÌNH HÌNH**

Nêu dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo; những lĩnh vực, vấn đề, nội dung cụ thể có thể là nguyên nhân phát sinh khiếu nại, tố cáo trong thời gian tiếp theo.

### **V. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG KỲ TIẾP THEO**

1. Tăng cường sự chỉ đạo của cấp ủy trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

2. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

3. Tiếp tục thực hiện tiếp công dân, bố trí lãnh đạo tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân.

4. Tăng cường sự phối hợp giữa Bộ phận tiếp công dân, các bộ phận chuyên môn và cán bộ, công chức trong thực hiện tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân.

### **VI. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không có**

Trên đây là Báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tháng 4 năm 2024 của UBND xã Bảo Linh./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra huyện Định Hoá;
- Đảng ủy; HĐND;
- Lưu: VP,TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**CHỦ TỊCH**

**Hoàng Văn Trường**